

MẤY VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ VĂN HÓA TRONG NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ LẦN THỨ NĂM (KHÓA VIII) SAU 15 NĂM ĐI VÀO THỰC TIỄN CUỘC SỐNG

ĐỖ HUY^(*)

NGUYỄN THU NGHĨA^(**)

Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương (BCHTW) (khóa VIII) ra đời năm 1998 sau 12 năm đổi mới. Từ năm 1986-1998, tình hình thế giới và tình hình trong nước có rất nhiều biến động, giúp chúng ta nhìn sâu hơn những vận động mới, phức tạp để có những định hướng sát hợp trong quá trình đổi mới đất nước. Riêng về lĩnh vực văn hóa, vào năm 1998, chúng ta cũng vừa kết thúc thập niên hưởng ứng chương trình hành động của *Thập kỷ thế giới phát triển văn hóa* 1988-1997 do UNESCO phát động.

Trước Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm BCHTW (khóa VIII) về văn hóa, Nghị quyết 05 của Bộ Chính trị khóa VI và đặc biệt là Nghị quyết Trung ương lần thứ tư (khóa VII) đã đặt những cơ sở lý luận quan trọng, cơ bản và có thể là nền tảng cho những quan điểm lý luận về văn hóa của Hội nghị lần thứ năm BCHTW (khóa VIII).

Tuy nhiên, qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương lần thứ tư khóa VII, đời sống văn hóa vận động trong cơ

chế thị trường phát triển rất nhanh, đa dạng, dưới tác động của các làn sóng xuất khẩu, đầu tư, tin học, quá trình đô thị hóa, hội nhập kinh tế quốc tế. Trong tình hình như vậy, Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm BCHTW (khóa VIII) đã tiếp cận một hiện thực văn hóa sôi động, hoàn thiện thêm, đề xuất mới một số luận điểm về văn hóa cho phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đang diễn ra khó lường.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm BCHTW (khóa VIII), *lần đầu tiên* trong thời kỳ đổi mới đã gắn kết một cách hữu cơ mô hình phát triển xã hội Việt Nam theo thể chế kinh tế thị trường với nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, liên quan toàn diện đến hệ thống lý luận về *mô hình phát triển xã hội theo con đường XHCN*.

^(*) GS.TS., Viện Triết học, Viện Khoa học xã hội Việt Nam.

^(**) TS., Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Hệ lý luận về văn hóa trong Văn kiện Hội nghị lần thứ năm BCHTW (khóa VIII) đã nêu lên 5 quan điểm chỉ đạo, 10 nhiệm vụ lâu dài và những nhiệm vụ cấp bách từ năm 1998 đến 2000, đồng thời nêu lên 3 nhóm giải pháp lớn xây dựng và phát triển nền văn hóa cho suốt thời kỳ đổi mới. Tuy nhiên, hệ lý luận về mô hình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta dần dần được bổ sung qua những kỳ đại hội Đảng tiếp sau, cho nên hệ lý luận về văn hóa cũng được làm hoàn thiện hơn.

Kiểm điểm 5 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm BCHTW (khóa VIII), Hội nghị Trung ương lần thứ mười khóa IX khi khẳng định sự tiếp tục thực hiện đầy đủ 5 quan điểm chỉ đạo đã thông qua tại Nghị quyết, đồng thời cũng thấy rõ đời sống văn hóa ngày càng đa dạng, hội nhập quốc tế sâu hơn, các quá trình hiện đại hóa văn hóa tăng rất nhanh, trong khi các cơ chế gìn giữ các giá trị truyền thống yếu ớt. Hội nhập kinh tế sâu nhưng định hướng XHCN cả về lý luận lẫn thực tiễn còn rất mờ nhạt. Nạn tham nhũng vẫn gia tăng, lối sống ích kỷ, lừa lọc trở nên ngày càng phổ biến. Do vậy, Văn kiện Hội nghị trung ương lần thứ mười khóa IX đã nhấn mạnh việc *phát triển đồng bộ* về kinh tế, chính đốn Đảng và *nâng cao văn hóa* - nền tảng tinh thần của xã hội, trong đó kinh tế là trung tâm, xây dựng, chính đốn Đảng là then chốt và tiếp tục nâng cao trình độ văn hóa, *nâng cao nhận thức về vai trò của văn hóa* trong toàn bộ đời sống xã hội, đặc biệt là trong tăng trưởng kinh tế.

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm BCHTW (khóa VIII), rất nhiều nhiệm vụ mà văn kiện

nêu lên đã không thực hiện được. Văn kiện dự định 2 năm sau, tức là năm 2000, tập trung xây dựng tư tưởng, đạo đức, lối sống trong xã hội mà trước hết là trong các tổ chức Đảng và Nhà nước, các đoàn thể quần chúng, kiên quyết loại bỏ những phần tử thoái hóa, biến chất về đạo đức ra khỏi tổ chức Đảng và cơ quan Nhà nước, cải thiện đời sống văn hóa cho đồng bào ở vùng sâu, vùng xa, chống các hủ tục, lễ hội tốn kém, xây dựng nếp sống văn minh. Tuy nhiên, thời gian này sự suy thoái về đạo đức, tư tưởng, lối sống của xã hội lại gia tăng, những phần tử thoái hóa, vô liêm sỉ xuất hiện ngày càng nhiều. Trước tình hình đó, Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ IX kịp thời bổ sung và cụ thể hóa những vấn đề lý luận văn hóa mà Văn kiện Hội nghị lần thứ năm BCHTW (khóa VIII) đã nêu. Văn kiện Đại hội IX, ngoài việc đề xuất vấn đề tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội còn nhấn mạnh vai trò của những phong trào người tốt, việc tốt và đặc biệt quan tâm đến các vấn đề *quản lý văn hóa*, gìn giữ các di sản văn hóa, xây dựng và củng cố những *thiết chế văn hóa* trong thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN.

Sau Đại hội toàn quốc Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ IX, chúng ta tham gia APEC, gia nhập WTO, nghĩa là chúng ta đã hội nhập sâu hơn vào nền kinh tế thế giới. Nhận thức rõ sự biến đổi sâu sắc trong mọi quan hệ xã hội, những xu thế mới của thời đại mà khi dự thảo Văn kiện Hội nghị lần thứ năm BCHTW (khóa VIII) chưa xuất hiện, Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ X đề xuất vấn đề *tiếp tục phát triển sâu rộng và nâng cao chất lượng những quan hệ văn hóa* làm cho văn hóa thấm

sâu vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội tạo ra chất lượng mới của cuộc sống.

Cùng với đó, vấn đề *hoàn thiện giá trị và nhân cách con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa* cũng được đề cập. Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ X sử dụng khái niệm *giá trị và nhân cách*, thay thế cho khái niệm *đức tính con người* được thể hiện trong văn kiện Hội nghị lần thứ năm BCHTW (khóa VIII). Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm BCHTW (khóa VIII) khi bàn về nhiệm vụ xây dựng con người Việt Nam trong thời kỳ đổi mới chỉ quan tâm tới tinh thần yêu nước, ý thức tự cường dân tộc, ý thức tập thể, nếp sống lành mạnh, lao động chăm chỉ, ham học tập, nâng cao hiểu biết, còn vấn đề *hệ giá trị, nhân cách*, nếp sống công nghiệp,... thì chưa được đề cập đến.

Thực tiễn xã hội Việt Nam sau 10 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm BCHTW (khóa VIII) có sự đảo lộn hệ giá trị và nhiều lĩnh vực của đời sống rơi vào tình trạng vô chuẩn. Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm BCHTW (khóa VIII) đã chú ý xây dựng tư tưởng, đạo đức, lối sống trong 2 năm, đến năm 2000, nhưng chưa đặt vấn đề xây dựng lối sống công nghiệp, cũng không đặt vấn đề khắc phục lối sống tiểu nông. Vấn đề này đã được Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ X đã hoàn thiện khi đề xuất xây dựng nhân cách con người Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Văn kiện, Đại hội Đảng lần thứ X cũng nêu lên vấn đề hệ giá trị, chuẩn mực giá trị, nhân cách có ý nghĩa rất quan trọng trong việc hiện đại hóa nền văn hóa, phát huy những năng lực sáng

tạo của cá nhân và gìn giữ, phát triển những phẩm giá dân tộc.

Tuy nhiên, cho đến đầu thập niên thứ hai của thế kỷ XXI, ở khắp mọi nơi trên đất nước, từ vùng sâu, vùng xa, hải đảo, nông thôn rộng lớn, công xưởng, nhà máy, trường học, bệnh viện, khu dân cư,... đâu đâu cũng có những điểm nóng văn hóa. Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XI đã chỉ ra rằng: môi trường văn hóa ở Việt Nam đang bị “xâm hại, lai căng, thiếu lành mạnh, trái với thuần phong mỹ tục”. Trong môi trường ấy xuất hiện nhiều tệ nạn xã hội và có sự xâm nhập của các sản phẩm và dịch vụ độc hại làm suy đồi đạo đức của xã hội nhất là của thanh thiếu niên [Xem thêm 2, 169].

Như vậy, sau 13 năm Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm BCHTW (khóa VIII) được triển khai thì văn hóa tiêu cực không giảm mà còn gia tăng, hiện tượng suy thoái về tư tưởng chính trị, chạy chức, chạy quyền, chạy bằng, chạy cấp, thậm chí chạy huân chương trong cán bộ, đảng viên có xu hướng trầm trọng hơn. Trước tình hình đó, Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XI đặc biệt quan tâm tới vấn đề *phát triển toàn diện, thống nhất trong đa dạng* khi xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc [2, 75].

Tại sao sau 13 năm quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm BCHTW (khóa VIII), Văn kiện Đại hội lần thứ XI thông qua Cương lĩnh 1991 bổ sung lại đòi hỏi nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc phải *phát triển toàn diện, thống nhất trong đa dạng*? Có thể thấy, trong hệ thống lý luận văn hóa của Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm BCHTW (khóa VIII), ở những quan

điểm lớn chưa đề cập đến vấn đề *phát triển toàn diện* của nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, bởi vì lúc đó chúng ta chưa có thực tiễn của một nền kinh tế tham gia hội nhập quốc tế như thế nào. Tuy lúc đó đã có những làn sóng xuất khẩu, đầu tư, tin học, có các quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhưng nó mới chỉ bắt đầu, chưa tác động mạnh mẽ như những năm đầu thập niên thứ hai của thế kỷ XXI.

Thực tiễn 13 năm quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm BCHTW (khóa VIII) cho thấy, mặt trái của cơ chế thị trường, của thể chế kinh tế thị trường đã làm cho đạo đức gia đình lỏng lẻo, phân tầng xã hội rất nhanh và rất sâu. Công bằng xã hội không được đảm bảo, sự thống nhất trong đa dạng của toàn bộ nền văn hóa bị phá vỡ, các chuẩn mực dễ thống nhất, để đa dạng văn hóa lành mạnh xuất hiện rất chậm. Việc hiện đại hóa nền văn hóa đã phần nào làm biến dạng và biến mất nhiều hệ chuẩn giá trị của một nền văn hóa tình nghĩa truyền thống.

Sự phát triển chưa đồng bộ giữa văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần, giữa truyền thống với hiện đại, giữa dân tộc với quốc tế, giữa dân tộc và các tộc người, giữa con người với tự nhiên, giữa các vùng và các miền, giữa các phương diện khác nhau trong nền văn hóa, giữa văn hóa các thể hệ, các nghề nghiệp,... có nguyên nhân từ việc ta chưa hiểu hết và chưa có hệ lý luận đúng đắn về văn hóa trong cơ chế thị trường và văn hóa trong cơ chế thị trường định hướng XHCN là như thế nào, trong khi khoa học quản lý văn hóa, năng lực quản lý văn hóa, đạo đức quản lý văn hóa còn nhiều mặt yếu kém và bất cập. Chưa có một hệ chuẩn mực ổn định về quan hệ văn hóa trong thể chế kinh tế thị trường

thì sẽ không phân biệt được rạch ròi cái đúng và cái sai, cái tốt và cái xấu, cái hợp lý và cái không hợp lý.

Chúng ta đề xuất vấn đề phát triển toàn diện nền văn hóa trong cơ chế thị trường định hướng XHCN, nhưng cần xác định rõ bản chất của thị trường là cạnh tranh. Chiều sâu nhất của thị trường là lợi nhuận, là tham vọng làm giàu không giới hạn. Nếu không có chính sách làm giảm quyền lực của những thế lực thao túng thị trường, độc quyền tài nguyên và tham vọng vơ vét thì chúng ta không bao giờ phát triển được toàn diện nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Cần phải nói rõ rằng, phát triển toàn diện nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc ở nước ta là *một nhiệm vụ cực kỳ khó khăn và rất lâu dài* bởi cần phát triển những nguồn lực rất mạnh mẽ và to lớn. Nền văn hóa ấy trước hết phải tạo được *nguồn nhân lực* tiên tiến và năng động làm đầu tàu và làm cả hạt nhân để phát triển nền văn hóa vốn là một nền văn hóa tiểu nông, nếp sống công nghiệp còn chưa hình thành, nhiều dân tộc ở vùng sâu, vùng xa còn rất lạc hậu. Để phát triển nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc một cách toàn diện thì chúng ta phải gắn chặt nguồn nhân lực với *nguồn tài nguyên*. Ở đây, chúng tôi muốn đề cập đến các vấn đề văn hóa về tài nguyên đất đai, sông suối, rừng biển, môi trường tự nhiên, khoáng sản gắn với các quyền lợi và lợi ích của con người. Những vấn đề nóng bỏng nhất của văn hóa, những vấn đề ứng xử của con người với việc sử dụng và sở hữu đất đai, rừng biển, khoáng sản, sông suối,... đã làm nhiệt độ văn hóa của xã hội nóng lên liên tục và làm mất cân bằng giữa cuộc sống của con

người với tự nhiên. Vì thế, muốn phát triển nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc một cách toàn diện phải quan tâm triệt để đến nguồn tài nguyên trong quan hệ đối với con người.

Nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc của chúng ta đang vận hành trong bối cảnh thị trường chứng khoán, tài chính, ngân hàng, tiền tệ, giá cả có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển toàn diện của văn hóa. Những cơn bão giá, thị trường lao động luôn có ảnh hưởng lớn đến nhiệt độ văn hóa của xã hội, đến việc hình thành những nhân cách văn hóa trong thời kỳ đổi mới. Vì thế, muốn phát triển nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc một cách toàn diện phải *làm chủ được nguồn tài chính* nhằm phát triển được giá trị văn hóa tốt đẹp, vừa hạn chế những phần phản văn hóa bởi thực tế cho thấy, sự huênh hoang về các giá trị vật chất đang lấn át các giá trị tinh thần.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm BCHTW (khóa VIII) ra đời trước khi chúng ta gia nhập WTO và điều chỉnh mục tiêu mà CNXH ở Việt Nam cần đạt tới, nên trong bài khai mạc Hội nghị lần thứ năm BCHTW (khóa VIII) cũng như trong lời bế mạc hội nghị này, Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu lúc đó chỉ đề xuất CNXH ở Việt Nam thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh, chứ chưa đề cập đến khái niệm *dân chủ*. Cũng như vậy, ngày 7/11/2006, chúng ta mới gia nhập WTO, nên *hội nhập văn hóa, sản xuất văn hóa và những quyền về văn hóa* và hàng loạt vấn đề chuẩn mực luật pháp và nhân cách văn hóa rất ít được đề cập trong văn kiện này. Sau này, khi quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm BCHTW (khóa VIII), những nhà nghiên

cứu và giảng dạy đã tìm cách bổ sung vào Nghị quyết này trong những trường hợp có thể.

Vấn đề lý luận văn hóa tập trung nhất trong Nghị quyết này vẫn là về *những quan điểm chỉ đạo cơ bản*.

Trước hết, quan điểm văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội [1, 55]. Xung quanh quan điểm này, có lẽ khó nhất và mơ hồ nhất vẫn là quan điểm *“văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội”*. Có người giải thích rằng, trong xã hội có hai nền tảng: một là nền tảng kinh tế, hai là nền tảng tinh thần. Có người đã nghiên cứu lịch sử của văn hóa để khẳng định nó là nền tảng của toàn bộ đời sống tinh thần của xã hội. Có người lại nghiên cứu cấu trúc văn hóa để giải thích nền tảng của xã hội là văn hóa. Cho đến tận hôm nay vấn đề *văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội* vẫn chưa có lời giải đáp thuyết phục. Một số nhà nghiên cứu giải thích rằng, văn hóa có tầm quan trọng trong việc hình thành những giá trị tinh thần và nó vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển kinh tế xã hội.

Như vậy, ở quan điểm thứ nhất này, Nghị quyết mới chỉ nêu lên khái niệm nền tảng tinh thần mà không giải thích cặn kẽ. Do đó, trước hết, cần xác định các phạm vi của văn hóa, sau đó khẳng định vai trò của văn hóa theo quan điểm mác xít; việc này sẽ giúp Nghị quyết đi vào đời sống một cách dễ hiểu.

Quan điểm chỉ đạo thứ hai mà Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm BCHTW (khóa VIII) đề xuất là: “Nền văn hóa mà chúng ta xây dựng là nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. *Tiên tiến* là

yêu nước và tiến bộ mà nội dung cốt lõi là lý tưởng độc lập dân tộc và CNXH theo chủ nghĩa Marx-Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nhằm mục đích tất cả vì con người, vì hạnh phúc và sự phát triển phong phú, tự do, toàn diện của con người trong mối quan hệ hài hòa giữa cá nhân và cộng đồng, giữa xã hội và tự nhiên.

Bản sắc dân tộc bao gồm những giá trị bền vững, những tinh hoa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam được vun đắp nên qua lịch sử hàng ngàn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước. Đó là lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường dân tộc, tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng gắn kết cá nhân - gia đình - làng xã - Tổ quốc; lòng nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa tình, đạo lý, đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động; sự tinh tế trong ứng xử, tính giản dị trong lối sống,...” [1, 55-56].

Trong quá trình quán triệt những tư tưởng lý luận trong quan điểm chỉ đạo thứ hai của Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm BCHTW (khóa VIII), chúng ta đều thấy rõ, nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là nền văn hóa của thể chế kinh tế thị trường, của thời kỳ quá độ lên CNXH ở nước ta. Đó là một nền văn hóa đang xây dựng, đang phát triển hết sức phức tạp, vì lẽ đó nội dung tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc luôn gắn với một cơ chế thị trường đầy biến động, khó lường và tốc độ hội nhập nhanh chóng.

Khi triển khai quan điểm chỉ đạo thứ hai vào thực tiễn văn hóa, thấy rõ rằng, phạm trù *yêu nước* được sử dụng để chỉ đạo cho cả *tiên tiến* và *bản sắc dân tộc*. Như vậy, về phương diện lý luận và thực tiễn, cần thiết phải giải trình hai phạm trù yêu nước khác nhau. Một phạm trù yêu nước *hiện đại* có cốt

lõi là lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội theo chủ nghĩa Marx - Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Một phạm trù yêu nước *truyền thống* gắn liền với thế giới quan và nhân sinh quan của những hệ tư tưởng truyền thống.

Thực tiễn triển khai về mặt lý luận trong quan điểm chỉ đạo thứ hai này cho thấy, nhiều Việt kiều yêu nước muốn tham gia xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong cơ chế thị trường ở nước ta hiện nay chưa hiểu, thậm chí họ chưa tán thành chủ nghĩa Marx - Lenin, chủ nghĩa xã hội. Họ cho rằng, chủ nghĩa Marx - Lenin, CNXH ít quan tâm đến tâm linh, thậm chí là một hệ tư tưởng vô thần, quan tâm nhiều đến lĩnh vực chính trị mà ít chú ý đến lợi ích cá nhân, quyền tự do của con người.

Rõ ràng, muốn thực hiện tốt quan điểm chỉ đạo thứ hai này trong hệ lý luận của Hội nghị lần thứ năm BCHTW (khóa VIII), cần phải gắn chặt tiên tiến với hiện đại, quan hệ dân tộc với tiên tiến, với hiện đại. Tiên tiến và hiện đại là biểu hiện của dân tộc và dân tộc phải tiên tiến và hiện đại, do đó phải gắn liền chủ nghĩa yêu nước hiện nay với tinh thần yêu nước truyền thống. Tiên tiến hiện nay là lý tưởng tiến bộ, là trình độ sản xuất, trình độ quản lý, trình độ tổ chức, quy mô thông tin, giao lưu văn hóa, tốc độ phát triển khoa học. Dân tộc khi phát triển cao độ thì sẽ có tầm nhân loại. Dân tộc và tiên tiến gặp nhau ở tầm nhân loại. Ở đây, chúng ta phải nghiên cứu và trình bày sâu hơn, đầy đủ hơn về tính tiên tiến và tầm nhân loại của hệ tư tưởng Marx - Lenin.

Về quan điểm chỉ đạo thứ ba là nền văn hóa Việt Nam là nền văn hóa thống

nhất mà đa dạng trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

Theo chúng tôi, quan điểm chỉ đạo thứ ba có hai ý. *Một là*, văn hóa Việt Nam nói chung cả truyền thống lẫn hiện đại đều thống nhất trên nền tảng lịch sử, bản lĩnh, hệ tư tưởng và đa dạng các sắc thái tộc người. *Hai là*, quan điểm chỉ đạo này là quan điểm chỉ đạo đúng về phương diện dân tộc học, cho nên ở đây vấn đề thống nhất và đa dạng văn hóa chỉ là thống nhất và đa dạng về các bản sắc văn hóa tộc người.

Trong lời phát biểu khai mạc Hội nghị lần thứ năm BCHTW (khóa VIII), Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu lúc đó đã phân biệt trình độ thống nhất và đa dạng văn hóa Việt Nam truyền thống không hoàn toàn giống với sự thống nhất và đa dạng trong văn hóa Việt Nam ngày nay [Xem thêm 1, 12]. Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XI đã thêm khái niệm “phát triển toàn diện, thống nhất trong đa dạng” của nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Hiện nay, sự thống nhất trong đa dạng của văn hóa không chỉ là thống nhất và đa dạng về mặt bản sắc dân tộc và tộc người, mà còn thống nhất và đa dạng *các phương diện, các vùng, các miền, các thế hệ, cộng đồng và cá nhân...* Văn hóa công nghiệp, văn hóa nông nghiệp, văn hóa thương nghiệp, văn hóa công sở, văn hóa giáo dục, văn hóa y tế, văn hóa giao thông và rất nhiều các phương diện văn hóa khác đều thống nhất của những hệ chuẩn luật pháp, đạo đức, thẩm mỹ, hệ tư tưởng, lịch sử, kinh tế... và vận động đa dạng với nhiều sắc thái khác nhau. Nếu chỉ xem xét vấn đề thống nhất và đa dạng theo quan điểm truyền thống thì không giải thích được những quan hệ

văn hóa trong điều kiện nền kinh tế thị trường đang phát triển đến chóng mặt.

Sự thống nhất về chính trị, tư tưởng và kinh tế là sợi chỉ đỏ cho sự thống nhất về văn hóa. Chúng ta đang xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trên cơ sở *thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN*. Đây chưa phải là một thể chế thống nhất mà nó đang vận động theo hướng XHCN. Hệ tư tưởng của chủ nghĩa Marx-Lenin thường hướng về những vấn đề chính trị mà chưa được nghiên cứu sâu về những vấn đề gia đình, xóm làng, phố phường như các hệ tư tưởng Nho giáo, Phật giáo, Lão giáo trước đây. Hiện nay, hệ tư tưởng Marx-Lenin ở nước ta cần phải nghiên cứu sâu hơn và cập nhật hơn, để hiểu hơn thì nó mới có thể đóng vai trò tư tưởng hệ quan trọng đối với sự thống nhất trong đa dạng trong toàn bộ nền văn hóa. Nó không chỉ là sợi chỉ đỏ liên kết sự thống nhất và đa dạng văn hóa các tộc người mà còn là sợi chỉ đỏ liên kết sự thống nhất các vùng văn hóa, các miền văn hóa, các lĩnh vực văn hóa khác nhau của xã hội, của giới tính, của cá nhân với cộng đồng dân tộc, cộng đồng dân cư.

Về quan điểm chỉ đạo thứ tư: xây dựng và phát triển văn hóa là sự nghiệp của toàn dân do Đảng lãnh đạo, trong đó đội ngũ trí thức đóng vai trò quan trọng. Sau 15 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm BCHTW (khóa VIII), quan điểm chỉ đạo này có một số vấn đề như sau:

Trước hết, *nguồn nhân lực* của sự nghiệp xây dựng và phát triển nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là công nhân, nông dân và trí thức trong đó đội ngũ trí thức được khẳng định là

giữ vai trò quan trọng. Khi giải thích vấn đề này, Nghị quyết còn nhấn mạnh, *đội ngũ trí thức gắn bó với nhân dân* [Xem 1, 57]. Thực tế 15 năm thực hiện Nghị quyết, chúng ta thấy đời sống của *giai cấp công nhân* rất bấp bênh nếu không nói là nhếch nhác. Họ phần lớn làm thuê cho những ông chủ có vốn đầu tư nước ngoài. Họ phải làm việc nhiều giờ trong những dây chuyền sản xuất có sự giám sát của các nhà tư bản. Còn người *nông dân* sau 15 năm đô thị hóa, nhiều người mất đất, mất ruộng, không có việc làm, khiếu kiện đông người. Họ thường bán sức lao động ở thành phố hay đi xuất khẩu lao động.

Nói *đội ngũ trí thức gắn bó với nhân dân*, *đội ngũ trí thức* quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa là nói tới tính năng động của nền văn hóa. Tuy nhiên, như chúng ta thấy, số lượng của *đội ngũ trí thức* Việt Nam 15 năm qua đông hơn, nhưng chất lượng để xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc thì giảm đi trông thấy. Rất nhiều trí thức tốt nghiệp ra trường không có việc làm, nhiều trí thức với rất nhiều lý do khác nhau chưa được sử dụng tốt trong các công sở, trong xã hội. Số lượng trường đại học nhiều nhưng chất lượng thấp, thậm chí nhiều trường rất thấp. Hàng vạn trí thức được gửi đi đào tạo ở nước ngoài không trở về Tổ quốc mà ở lại làm việc ở nước ngoài.

Chúng ta xây dựng và phát triển nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong cơ chế thị trường mà nguồn nhân lực của nó trong quan điểm chỉ đạo là những *doanh nhân* không được tính đến. Thực tế 15 năm qua cho thấy, *đội ngũ doanh nhân* lớn mạnh rất nhanh trong cơ cấu xã hội. Những người làm từ thiện để xây dựng nền văn hóa

này phần lớn là *doanh nhân*. Mỗi nền văn hóa phải có những nhân cách tiêu biểu cho nó. Nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là nền văn hóa của thể chế kinh tế thị trường, nhân cách tiêu biểu của nó ở thời kỳ này phải là nhân cách của những *doanh nhân* thành đạt. Ở họ có trí thông minh của nhà triết học, có lòng dũng cảm của người lính, có tài năng của nghệ sĩ, có tính kỷ luật của công nhân, và có sự khôn ngoan của người kinh doanh.

Đây là vấn đề đã trở nên rất rõ ràng trong suốt 15 năm qua, nhưng Đảng và Nhà nước vẫn chưa đề ra được quyết sách, chưa hình thành được một cơ chế nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho quá trình xây dựng và phát triển nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Với các cơ chế hiện nay, khó có thể huy động hết khả năng của *đội ngũ trí thức*, *doanh nhân*, Việt kiều... xây dựng và phát triển nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Về quan điểm *chỉ đạo thứ năm*: coi văn hóa là một mặt trận; xây dựng và phát triển nền văn hóa là một sự nghiệp cách mạng lâu dài, đòi hỏi phải có ý chí cách mạng và sự kiên trì, thận trọng.

Đây là quan điểm đã được hình thành từ những năm 50 của thế kỷ XX khi Chủ tịch Hồ Chí Minh nói văn hóa văn nghệ là một mặt trận. Mặt trận văn hóa ở nước ta sau 15 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm BCHTW (khóa VIII) diễn ra vô cùng sôi động: trong văn học nghệ thuật, trong cư dân mạng toàn quốc và toàn cầu, giữa các thế hệ... Tất cả các phương diện của nền văn hóa này đều hình thành những mặt trận: mặt trận văn hóa giáo dục, mặt trận văn hóa công nghiệp, mặt

trận văn hóa nông nghiệp, mặt trận văn hóa thương nghiệp, mặt trận văn hóa công sở, mặt trận văn hóa tin học, mặt trận văn hóa y tế, mặt trận văn hóa giao thông, v.v... Vậy ai là những chiến binh, chiến sĩ trên các mặt trận ấy? Mục tiêu hướng tới giải quyết các mặt trận ấy theo những chuẩn mực nào? Những vấn đề ấy quan điểm chỉ đạo này chưa đề xuất rõ ràng mà chỉ mới vạch ra: chống phải đi đôi với xây và lấy xây làm chính.

Trên lĩnh vực văn hóa, mỗi nền văn hóa đều có hệ thống chuẩn mực riêng. Đó là hệ thống những giá trị gốc mà qua đó một nhóm người, một cộng đồng người và cả dân tộc đều tin tưởng và mong muốn noi theo. Hiện nay, hệ chuẩn mực của cái đúng, cái tốt, cái đẹp bao quát được những giá trị khoa học, pháp luật, đạo đức và thẩm mỹ của mỗi nền văn hóa. Chúng ta phải xây dựng hệ chuẩn mực này để định hướng các chiến sĩ trên mặt trận văn hóa. Nếu một nền văn hóa vô chuẩn thì sẽ dẫn đến sự hỗn loạn trên tất cả các mặt trận.

Hiện nay, chúng ta đang xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN nhưng nền văn hóa đang vận động trong cơ chế thị trường *định hướng XHCN*. Với đặc trưng tam quyền thống nhất, bài toán khó đặt ra liên quan đến *vấn đề dân chủ* khi cổ vũ, điều chỉnh, kiểm soát các quyền lực trên các mặt trận văn hóa. Đây cũng là vấn đề không được Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm BCHTW (khóa VIII) đề cập.

Chúng ta xây dựng và phát triển nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong thể chế kinh tế thị trường có sự hội nhập ngày càng sâu. Trong nền văn hóa này đang phát triển nhiều dịch vụ văn hóa và văn hóa nghệ thuật

đang trở thành một ngành sản xuất. Hơn bao giờ hết, chúng ta phải *quan tâm một cách đặc biệt đến hệ thống luật văn hóa* trên các mặt trận văn hóa kể cả luật cho các cư dân mạng.

Có thể nói, sau 15 năm quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm BCHTW (khóa VIII) về những quan điểm chỉ đạo lớn xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đất nước chúng ta đã thu được nhiều thành tựu mới, song do sự vận động ngày càng phức tạp của cơ chế thị trường, do thực tiễn cuộc sống biến đổi quá nhanh đòi hỏi phải có sự cập nhật khi triển khai các tư tưởng cơ bản của Nghị quyết này.

Đây là một nghị quyết có tính định hướng chính trị, nhiều vấn đề văn hóa phải *cụ thể hơn* và *nhất quán hơn* mới khỏi trùng lặp khi chúng ta vận dụng vào thực tiễn.

Khi triển khai về mặt lý luận, nhiều nhà nghiên cứu thấy rằng, nội hàm của một số khái niệm về văn hóa đặc biệt là văn hóa trong thể chế thị trường định hướng XHCN chưa thật rõ ràng nên họ vẫn chờ đợi *hệ thống lý luận chung về thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN* để hiểu hơn những quan điểm chỉ đạo về văn hóa mà Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm BCHTW (khóa VIII) đã nêu □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (1998). *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Nxb. Chính trị Quốc gia Hà Nội.